TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/ HNGĐ-ST
Ngày 01 - 03 - 2023
V/v không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng.

-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Huỳnh Kim Phượng.

2. Ông Trần Thanh Khen.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 698/2022/ TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, về việc " Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị H, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L

Bị đơn: Tăng Văn H, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:

Vào năm 2004 chị và anh H trên cơ sở quen biết tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân, không có tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung

sống đến năm 2009 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2009 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: có 01 đứa con tên Huỳnh Tăng Ngọc Đ, sinh năm: 2004. Hiện đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Tăng Văn H trình bày:* Thống nhất theo lời trình bày của chị H. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, anh thống nhất ly hôn với chị H.

Về con chung: Đã trưởng thành, anh không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Năm 2004 chị H và anh H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp.

[2]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Trong thời gian chung sống anh chị cũng có những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị cũng không còn chung sống với nhau trong thời gian dài. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đồng ý thuận tình ly hôn, nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên pháp luật không công nhận anh chị là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Đã trưởng thành anh chị không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị H và anh Tăng Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0004606 ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ.

5. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-UBND xã P –H- L;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng